

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn  
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn tại Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Công văn số 5205/UBND-GTCNXD ngày 29 tháng 7 năm 2024 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan liên quan và về tính chính xác của số liệu, thông tin nêu trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Bắc Kạn;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, QHĐP (3) S.Tùng.

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Trần Hồng Hà**

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2024  
của Thủ tướng Chính phủ)

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là *Quy hoạch tỉnh*); xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của quy hoạch đã đề ra.

b) Xác định cụ thể tiến độ và nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án để xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm thu hút các nguồn lực xã hội trong việc thực hiện quy hoạch.

c) Thiết lập khung kết quả thực hiện theo từng giai đoạn làm cơ sở rà soát, đánh giá việc thực hiện quy hoạch; làm cơ sở để xem xét điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp để đạt được mục tiêu phát triển đã đề ra.

### 2. Yêu cầu

a) Đảm bảo tính tuân thủ, kế thừa các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; đảm bảo tính liên kết, thống nhất, không chồng lấn, mâu thuẫn giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương.

b) Đảm bảo tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với thể chế, bối cảnh hội nhập quốc tế và thực tiễn tại địa phương.

c) Huy động tối đa mọi nguồn lực và sự tham gia của các thành phần kinh tế để phát triển kinh tế tỉnh Bắc Kạn theo hướng tăng trưởng xanh, nhanh và bền vững; đảm bảo hài hòa giữa tăng trưởng, phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường; trong đó đặc biệt chú trọng đầu tư kết cấu hạ tầng.

d) Phân bổ nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; kết hợp hài hòa các nguồn lực, đầu tư công, từng bước tăng trưởng nguồn đầu tư xã hội để tạo ra sự phát triển đột phá.

đ) Đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của địa phương trong triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp phân quyền cho địa phương đầu tư kết cấu hạ tầng,

đặc biệt là công trình giao thông, cấp nước, giáo dục, y tế. Chú trọng công tác giám sát thực hiện đầu tư, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

## II. NỘI DUNG CHỦ YẾU

### 1. Các chương trình, dự án triển khai thực hiện quy hoạch

#### a) Về các dự án đầu tư công

- Tập trung triển khai thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, trong đó ưu tiên cho việc hoàn thành và đẩy nhanh các dự án kết cấu hạ tầng tạo ra sức lan tỏa lớn, có tính kết nối liên vùng, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược của tỉnh đảm bảo đồng bộ, hiện đại, liên thông, thúc đẩy liên kết vùng (Hà Nội - Thái Nguyên - Bắc Kạn - Cao Bằng, Lạng Sơn - Bắc Kạn - Tuyên Quang) gắn với hành lang phát triển kinh tế; hạ tầng lưới điện, cấp nước, thoát nước, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, hệ thống cấp nước tập trung phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt, phòng cháy, chữa cháy...

- Ưu tiên thực hiện các dự án phát triển nông, lâm nghiệp bền vững, nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng, phát triển rừng phòng hộ đáp ứng yêu cầu bảo vệ phát triển rừng bền vững, đảm bảo sinh kế cho người dân; các dự án phát triển hạ tầng về y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, an sinh xã hội, di tích lịch sử, quốc phòng, an ninh.

#### b) Về các dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

- Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng của tỉnh nhằm phát huy tối đa hiệu quả các công trình hạ tầng đã và đang được đầu tư bởi các dự án đầu tư công; thu hút đầu tư mở rộng, nâng cao năng suất, hiệu quả các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại các cực tăng trưởng của tỉnh. Các ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư gồm: Hạ tầng giao thông, khu, cụm công nghiệp, hạ tầng logistics; hạ tầng thông tin, truyền thông; các dự án phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản ứng dụng công nghệ cao; dự án liên kết theo chuỗi giá trị; dự án công nghiệp chế biến, chế tạo sử dụng công nghệ cao trong các khu, cụm công nghiệp; dự án phát triển nguồn điện tái tạo; phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; cấp nước sạch; cơ sở hạ tầng y tế; giáo dục, văn hóa, thể thao, thương mại, dịch vụ.

#### c) Danh mục các dự án dự kiến ưu tiên đầu tư và phân kỳ thực hiện đến năm 2030

- Định hướng danh mục các dự án dự kiến ưu tiên đầu tư, phân kỳ đầu tư và nguồn lực thực hiện đến năm 2030 theo các ngành, lĩnh vực.

- Quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện và các thông tin chi tiết của các dự án đầu tư công và đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công sẽ được tính toán, xác định trong từng giai đoạn cụ thể và trong quá trình triển khai đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật có liên quan.

(Chi tiết danh mục các dự án dự kiến ưu tiên đầu tư và phân kỳ thực hiện tại Phụ lục kèm theo)

## 2. Kế hoạch sử dụng đất

### a) Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Bắc Kạn 05 năm 2021 - 2025:

Thực hiện theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 về phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021 - 2025 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 về điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025; Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2023 phê duyệt quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 47/QĐ-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2024 phê duyệt quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy định khác có liên quan đảm bảo sử dụng đất hiệu quả, hợp lý, tiết kiệm, bền vững với tầm nhìn dài hạn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát triển văn hóa, giáo dục, thể thao; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo động lực cho sự phát triển của Tỉnh.

### b) Xây dựng kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2026 - 2030:

- Thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai trên cơ sở nhu cầu phát triển, bảo đảm khả thi, hiệu quả, bền vững và phù hợp với các định hướng sử dụng đất quốc gia, quy hoạch vùng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm của cả nước, Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; bảo đảm sự tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, ổn định, thứ bậc.

- Khai thác sử dụng đất phải coi trọng công tác quốc phòng, an ninh; bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái nhằm sử dụng đất ổn định và bền vững, phù hợp với chiến lược, mục tiêu phát triển kinh tế của Tỉnh và vùng.

- Đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông kết nối vùng, liên vùng gắn với quá trình hình thành khu công nghiệp, du lịch, dịch vụ và mở rộng khu dân cư đô thị, nông thôn; dành quỹ đất hợp lý ưu tiên phát triển thương mại dịch vụ, du lịch; phát triển và mở rộng khu, cụm công nghiệp tập trung; các khu dân cư.

- Dành đủ quỹ đất cho các mục đích văn hóa, thể thao, y tế, giáo dục và đào tạo, công trình năng lượng, bưu chính viễn thông, nghiên cứu khoa học,... nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

- Bảo vệ và phát triển diện tích rừng, đặc biệt là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn; duy trì tỷ lệ che phủ rừng 70% để bảo vệ môi trường.

## 3. Nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực để thực hiện quy hoạch

Để bảo đảm mục tiêu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đạt trên 7,5%/năm trong thời kỳ quy hoạch 2021 - 2030, tỉnh Bắc Kạn dự kiến cần huy động tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội dự kiến khoảng 105 nghìn tỷ đồng; trong đó vốn của khu vực Nhà nước sẽ được quyết định tại kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hằng năm và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước; vốn ODA thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn ODA; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và vốn khu vực ngoài nhà nước phụ thuộc vào khả năng thu hút đầu tư của địa phương; cụ thể:

Đơn vị: Tỷ đồng

Nguồn vốn	Cơ cấu trong tổng vốn giai đoạn 2021 - 2030	
	Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
<b>Tổng cộng</b>	<b>30.624</b>	<b>74.999</b>
Nguồn vốn khu vực nhà nước	9.594	12.060
Nguồn vốn khu vực ngoài nhà nước	11.714	36.689
Nguồn vốn ODA và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	9.316	26.250

### III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

#### 1. Về thu hút đầu tư phát triển

- Huy động tổng hợp các nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Tỉnh và Trung ương. Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn các giai đoạn; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các dự án quan trọng, cấp bách, có tính đột phá và sức lan tỏa; ưu tiên các công trình quan trọng, cấp bách, có tính kết nối, tạo động lực cho phát triển. Đồng thời, tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, giám sát việc thực hiện để đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn đầu tư công có hiệu quả. Nguồn vốn ngân sách tỉnh tập trung đầu tư các công trình lớn, quan trọng của tỉnh; không đầu tư dàn trải, phân tán, thiếu đồng bộ; ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất như: Giao thông, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào các khu công nghiệp, các dự án thoát nước, xử lý môi trường, các công trình thủy lợi...

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của Tỉnh; tạo lợi thế trong việc thu hút nguồn đầu tư trực tiếp và gián tiếp từ nước ngoài. Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, thu hút làn sóng đầu tư mới có chất lượng nhằm phát triển du lịch, dịch vụ, công nghiệp, chế biến nông, lâm sản của Tỉnh có lợi thế cạnh tranh. Tăng cường xúc tiến đầu tư thông qua các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư hằng năm.

- Triển khai hiệu quả các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư trên địa bàn Tỉnh. Tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu khu, cụm công nghiệp, khu du lịch, các khu dịch vụ phục vụ công nghiệp... theo quy hoạch được duyệt. Chuẩn bị tốt nhất, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư vào địa bàn Tỉnh.

- Tiếp tục xúc tiến các thủ tục quy hoạch, đất đai, xây dựng cho các dự án trên địa bàn. Ưu tiên rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ thủ tục nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai các dự án. Tăng cường thông tin, tuyên truyền và triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh. rà soát các cơ chế, chính sách đang triển khai, đánh giá hiệu quả, bất cập, vướng mắc để định hướng sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành chính sách mới phù hợp với tình hình thực tế. Công khai các thông tin về cơ hội đầu tư, đảm bảo cơ hội công bằng giữa các nhà đầu tư.

- Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động sự nghiệp như y tế, giáo dục, đào tạo nghề, văn hóa, thể thao, khoa học công nghệ,... . Nghiên cứu thành lập các quỹ như quỹ tín dụng nhân dân ở những nơi có nhu cầu và đủ điều kiện, phát triển các hệ thống các ngân hàng thương mại để tăng cường huy động vốn phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## 2. Về phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng chiến lược nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường công tác đào tạo dài hạn, đào tạo chính quy và giáo dục nghề nghiệp tại các trường cao đẳng đảm bảo nguồn lao động có chất lượng đáp ứng nhu cầu lao động kỹ thuật đa dạng; nghiên cứu phát triển trường cao đẳng đa ngành, đa nghề phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng các yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia; nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học; quan tâm đầu tư phát triển hệ thống trường dân tộc nội trú, bán trú hoặc có học sinh dân tộc thiểu số bán trú.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục theo hướng thu hút đầu tư và đóng góp của doanh nghiệp và cộng đồng vào giáo dục phổ thông, đào tạo nghề ngắn hạn và đào tạo dài hạn. Tăng cường gắn kết trực tiếp giữa đào tạo và sử dụng lao động để người lao động đáp ứng tốt yêu cầu về khả năng làm việc của các tổ chức sử dụng lao động.

## 3. Về phát triển khoa học và công nghệ

- Phát triển hệ thống mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ; nghiên cứu ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Ưu tiên bố trí ngân sách cho nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Triển khai quyết liệt, hiệu quả các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số, trọng tâm là phát triển hạ tầng số, cơ sở dữ liệu số, tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, hướng đến xã hội số; tập trung xây dựng thành công chính quyền điện tử, thành phố thông minh.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý nhà nước trên địa bàn Tỉnh để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh và cung ứng sản phẩm, dịch vụ.

#### 4. Về bảo đảm an sinh xã hội

Triển khai đồng bộ có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế cho hộ nghèo, nhân rộng các mô hình giảm nghèo bền vững có hiệu quả, tạo điều kiện cho hộ nghèo được tiếp cận các nguồn vốn vay tín dụng để phát triển sản xuất, vươn lên thoát nghèo bền vững; tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số khó khăn nhất. Bảo đảm chế độ chính sách và nâng cao đời sống của người có công. Mở rộng lưới an sinh xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em, các đối tượng yếu thế trong xã hội.

#### 5. Về bảo vệ môi trường

- Thắt chặt hóa kịp thời và tổ chức thực hiện nghiêm các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường. Tăng cường và đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho bảo vệ môi trường. Phát triển các nguồn năng lượng sạch, khuyến khích các cơ sở sản xuất đổi mới công nghệ thân thiện với môi trường. Ưu tiên và có cơ chế để thực hiện xã hội hóa, kêu gọi đầu tư, hỗ trợ cho việc phát triển các công nghệ xử lý, tái chế chất thải phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Tỉnh.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường chuyển đổi công nghệ cũ, ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ thân thiện với môi trường vào sản xuất; áp dụng công nghệ, quy trình sản xuất sạch hơn nhằm giảm thiểu chất thải gây hiệu ứng khí nhà kính; đẩy mạnh hợp tác quốc tế, phát triển khoa học công nghệ; phát huy tiềm năng, lợi thế của Tỉnh trong phát triển thị trường tín chỉ các-bon.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường, đa dạng hóa về hình thức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

#### 6. Về bảo đảm nguồn lực tài chính

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành thu, chi ngân sách và đầu tư công. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; Thực hiện tốt các giải pháp để huy động tối đa các nguồn thu cho ngân sách Tỉnh, bao gồm khai thác quỹ đất cho



phát triển đô thị, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng nông thôn mới; phấn đấu thu ngân sách địa phương đạt tốc độ tăng tối thiểu 8%/năm.

- Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách, tăng tỷ trọng các nguồn thu bền vững; thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng thu ngân sách, chống thất thu thuế; triển khai rộng rãi hóa đơn điện tử.

- Lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân qua việc tập trung hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại các vùng kinh tế trọng điểm, tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh các dự án tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước và tạo đột phá thu hút nguồn vốn đầu tư trong xã hội.

## 7. Về bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Phát triển kinh tế - xã hội địa phương từng thời kỳ phải gắn chặt với thế trận quân sự, khu vực phòng thủ Tỉnh phù hợp với các quy hoạch ngành của Bộ Quốc phòng; quy hoạch Khu quân sự, đất địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Thực hiện quy hoạch sử dụng đất gắn với thế trận quân sự khu vực phòng thủ; quản lý chặt chẽ các hoạt động khai thác khoáng sản, nhất là đối với các khu vực ưu tiên bố trí công trình quốc phòng, thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho nhiệm vụ quốc phòng và quản lý, sử dụng hiệu quả đất quốc phòng được giao.

- Phối hợp thực hiện chặt chẽ ngay từ khâu khảo sát, quy hoạch, thiết kế, lấy ý kiến, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư liên quan đến quá trình thi công xây dựng; không làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh. Bố trí các công trình quốc phòng mang tính kết hợp lưỡng dụng đáp ứng yêu cầu quốc phòng - an ninh trong khu vực phòng thủ cũng như phát triển kinh tế - xã hội.

- Bảo đảm an ninh cho các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn Tỉnh. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội; bảo vệ tuyệt đối an toàn tính mạng và tài sản của Nhân dân.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn trong quá trình thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn; trường hợp cần thiết, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn nghiên cứu, xây dựng hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp nhằm huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện thành công các mục tiêu trong Quy hoạch tỉnh.

### 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn:

a) Chịu trách nhiệm về: (i) tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu trong hồ sơ trình phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến

tham gia của các bộ, cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn; (iii) thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các cam kết nêu tại Công văn số 5205/UBND-GTCNXD ngày 29 tháng 7 năm 2024; (iv) tuyệt đối không hợp thức hóa các sai phạm trước đây liên quan đến các dự án trong danh mục các dự án quan trọng dự kiến đầu tư; (v) đối với các dự án đang xử lý theo kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, thi hành bản án thuộc danh mục các dự án quan trọng dự kiến đầu tư (nếu có), chỉ được triển khai sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo các kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành.

b) Tổ chức công bố, tuyên truyền, phổ biến thông tin rộng rãi tới Nhân dân, các cơ quan, tổ chức liên quan, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn, tạo đồng thuận và điều kiện thuận lợi để triển khai các dự án phát triển đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Nghiên cứu, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh.

d) Định kỳ báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Quy hoạch. Chủ động rà soát, kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn và điều kiện thực tế tại địa phương theo quy định hiện hành.

đ) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn chủ động đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền và đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định./

**Phụ lục**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ VÀ PHÂN KỲ THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
			2021 - 2025	2026 - 2030	
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC GIAO THÔNG</b>				
<b>1</b>	<b>Xây dựng mới</b>				
1.1	Đường cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng (Trường hợp huy động được nguồn lực báo cáo cấp thẩm quyền triển khai thực hiện)	Tỉnh Bắc Kạn - Tỉnh Cao Bằng	X	X	Vốn ngân sách nhà nước, vốn ngoài ngân sách (theo kế hoạch đầu tư của Bộ Giao thông Vận tải và tỉnh Bắc Kạn)
1.2	Tuyến đường liên kết, kết nối giữa tỉnh Bắc Kạn với tỉnh Tuyên Quang	Huyện Bạch Thông, huyện Chợ Đồn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
1.3	Tuyến đường liên kết, kết nối giữa tỉnh Bắc Kạn với tỉnh Lạng Sơn	Huyện Bạch Thông, huyện Na Rì	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
1.4	Đường Vành đai thành phố Bắc Kạn	Thành phố Bắc Kạn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
<b>2</b>	<b>Cải tạo, nâng cấp</b>				
2.1	Đường tỉnh 253	Huyện Ba Bể	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
2.2	Đường tỉnh 253B	Huyện Bạch Thông, huyện Na Rì	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
2.3	Đường tỉnh 254B	Huyện Chợ Đồn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
			2021 - 2025	2026 - 2030	
2.4	Đường tỉnh 256	Huyện Chợ Mới, huyện Na Rì	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
2.5	Đường tỉnh 257B	Huyện Chợ Đồn, huyện Ba Bể	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
2.6	Đường tỉnh 257C	Huyện Chợ Đồn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
2.7	Đường tỉnh 259B	Huyện Chợ Mới, huyện Chợ Đồn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
2.8	Đường tỉnh 251	Huyện Ngân Sơn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
2.9	Đường tỉnh 252B	Huyện Ngân Sơn, huyện Ba Bể	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
2.10	Đường tỉnh 258B	Huyện Ba Bể, huyện Pác Nặm	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
2.11	Đường tỉnh 259	Thành phố Bắc Kạn, huyện Chợ Mới	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
2.12	Đường Thanh Vận - Cao Kỳ - Yên Cư	Huyện Chợ Mới	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
2.13	Tuyến đường Mù Là - Hồng Thái	Huyện Pác Nặm	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC CẤP ĐIỆN, NĂNG LƯỢNG</b>				
1	Trạm biến áp 110 KV tại các huyện, thành phố	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
2	Đường dây 110kV đoạn rẽ nhánh Cao Bằng -TBA 110kV Nà Phặc	Huyện Ngân Sơn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
			2021 - 2025	2026 - 2030	
3	Đường dây 110kV từ thanh cái 220kV Bắc Kạn - TBA 110kV Cẩm Giàng	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
4	Đường dây 110kV Chợ Đồn-Na Hang (Tuyên Quang)	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
5	Đường dây 110kV đoạn rẽ nhánh Thái Nguyên -TBA 110kV Thanh Bình	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
6	Đường dây 110kV Na Rì-Tràng Định (Lạng Sơn)	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
7	Đường dây 110kV Chợ Đồn - Ba Bể	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
8	Đường dây 110kV nhánh rẽ TBA Nà Phặc	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
9	Đường dây 110kV Nà Phặc - Ba Bể	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
10	Đường dây 110kV TBA 110kV-Chợ Đồn-Ngọc Linh	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
11	Đường dây 110kV đoạn rẽ nhánh Thái Nguyên -TBA 110kV Chợ Mới	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
12	Đường dây 110kV TBA 110kV Ba Bể-110kV Pác Nặm	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
13	Đường dây 110kV nhánh rẽ TBA 110kV ĐG Chợ Mới 1	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
14	Đường dây 110kV nhánh rẽ TBA 110kV ĐG Chợ Mới 2	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
			2021 - 2025	2026 - 2030	
15	Đường dây 110kV mạch kép cho nhà máy điện gió Yên Hạ (đầu nối chuyển tiếp 110kV Bắc Kạn - Phú Lương)	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
16	Đường dây 110kV TBA ĐG Chợ Mới 3	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
17	Đường dây 110kV 110kV TBA ĐG Na Rì	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
18	Cấp điện nông thôn bằng năng lượng tái tạo, tỉnh Bắc Kạn	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC CẤP NƯỚC</b>				
<b>1</b>	<b>Xây dựng mới</b>				
1.1	Xây dựng mới nhà máy nước KCN Thanh Bình	Huyện Chợ Mới	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
1.2	Các dự án cấp nước sạch nông thôn gồm 32 dự án cấp nước (Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn)	Các huyện, thành phố	X		Vốn ngân sách nhà nước
<b>2</b>	<b>Cải tạo, nâng cấp</b>				
2.1	Nhà máy nước Yên Lạc 2	Huyện Na Rì	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
2.2	Nhà máy nước Yên Đĩnh	Huyện Chợ Mới	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
2.3	Nhà máy nước Phủ Thông	Huyện Bạch Thông	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
2.4	Nhà máy nước Bằng Lũng 2	Huyện Chợ Đồn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
			2021 - 2025	2026 - 2030	
2.5	Nhà máy nước Chợ Rã	Huyện Ba Bể	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
2.6	Nhà máy nước Bộc Bó	Huyện Pác Nặm	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
2.7	Nhà máy nước Vân Tùng	Huyện Ngân Sơn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC THOÁT NƯỚC</b>				
	Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tại các thị trấn, trung tâm huyện, thành phố	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC THỦY LỢI</b>				
<b>1</b>	<b>Xây dựng mới</b>				
1.1	Xây dựng mới các cụm công trình hồ tích nước thủy lợi	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
1.2	Xây dựng mới các đập, kênh mương	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
1.3	Xây dựng mới các đập dâng trên sông Cầu tại thành phố Bắc Kạn	Thành phố Bắc Kạn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
1.4	Xây dựng mới các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện/thành phố	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
<b>2</b>	<b>Cải tạo, nâng cấp</b>				
2.1	Nâng cấp, cải tạo kiên cố hóa kênh mương	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
2.2	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đập	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
2.3	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
2.4	Sửa chữa, nâng cấp cụm công trình hồ tích nước thủy lợi	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
			2021 - 2025	2026 - 2030	
<b>VI</b>	<b>LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI</b>				
<b>1</b>	<b>Xây dựng mới</b>				
1.1	Xây mới các công trình kè	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
1.2	Dự án “Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp” - Tiểu dự án tỉnh Bắc Kạn	Thành phố Bắc Kạn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
<b>2</b>	<b>Cải tạo, nâng cấp</b>				
	Nâng cấp, sửa chữa các công trình kè	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
<b>VII</b>	<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP</b>				
1	Chương trình phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp bền vững	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
2	Dự án phát triển trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
3	Dự án nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy rừng	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
4	Dự án phát triển dược liệu	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
5	Dự án phát triển vùng nguyên liệu tập trung phục vụ chế biến gỗ, tre, nứa	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
6	Dự án phát triển rừng phòng hộ	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
7	Dự án phát triển rừng sản xuất	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
8	Dự án đường lâm nghiệp	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
9	Trung tâm giới thiệu nông sản và dịch vụ hậu cần nông nghiệp	Huyện Chợ Mới	X	X	Vốn ngoài ngân sách



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
			2021 - 2025	2026 - 2030	
10	Các dự án xây dựng nhà máy chế biến các sản phẩm nông, lâm sản	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngoài ngân sách
11	Các dự án trồng, chăm sóc và chế biến các sản phẩm nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái trải nghiệm	Các huyện, thành phố	X		Vốn ngoài ngân sách
12	Dự án đầu tư các trang trại chăn nuôi công nghệ cao	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngoài ngân sách
13	Dự án đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm	Thành phố Bắc Kạn	X	X	Vốn ngoài ngân sách
14	Dự án các nhà máy chế biến, bảo quản các sản phẩm từ hoa quả có múi	Huyện Bạch Thông, thành phố Bắc Kạn	X	X	Vốn ngoài ngân sách
15	Dự án nhà máy sản xuất đồ uống đóng chai từ nguyên liệu tự nhiên (cam, quýt, mơ vàng, mía, rau,...)	Thành phố Bắc Kạn, huyện Chợ Mới	X	X	Vốn ngoài ngân sách
16	Dự án nhà máy sản xuất rượu công nghiệp men lá với du lịch cộng đồng	Huyện Chợ Đồn, Pác Nặm	X	X	Vốn ngoài ngân sách
17	Dự án trồng, đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến dược liệu	Huyện Chợ Đồn, huyện Ba Bể, huyện Na Rì	X	X	Vốn ngoài ngân sách
18	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến các sản phẩm từ tre, nứa, vầu	Huyện Chợ Đồn, huyện Ba Bể	X	X	Vốn ngoài ngân sách
19	Dự án viên nén mùn cưa từ phế phẩm lâm sản	Thành phố Bắc Kạn, huyện Chợ Mới và huyện Bạch Thông	X	X	Vốn ngoài ngân sách

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
			2021 - 2025	2026 - 2030	
<b>VIII</b>	<b>LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP</b>				
1	Dự án đầu tư hạ tầng KCN Thanh Bình - Giai đoạn II	Huyện Chợ Mới	X	X	Vốn ngoài ngân sách
2	Dự án đầu tư hạ tầng KCN Chợ Mới 1		X	X	Vốn ngoài ngân sách
3	Dự án đầu tư hạ tầng KCN Chợ Mới 2, KCN Chợ Mới 3	Huyện Chợ Mới	X	X	Vốn ngoài ngân sách
4	Dự án đầu tư hạ tầng CCN Huyền Tung 2	Thành phố Bắc Kạn	X	X	Vốn ngoài ngân sách
5	Dự án đầu tư hạ tầng CCN Chu Hương	Huyện Ba Bể	X	X	Vốn ngoài ngân sách
6	Dự án đầu tư hạ tầng CCN Tân Tú	Huyện Bạch Thông	X	X	Vốn ngoài ngân sách
7	Dự án đầu tư hạ tầng CCN Bằng Phúc	Huyện Chợ Đồn	X	X	Vốn ngoài ngân sách
8	Dự án đầu tư hạ tầng CCN Yên Phong	Huyện Chợ Đồn	X	X	Vốn ngoài ngân sách
9	Dự án đầu tư hạ tầng CCN Quảng Chu 1	Huyện Chợ Mới	X	X	Vốn ngoài ngân sách
10	Dự án đầu tư hạ tầng CCN Thanh Mai	Huyện Chợ Mới	X	X	Vốn ngoài ngân sách
11	Dự án đầu tư hạ tầng CCN Thanh Vận	Huyện Chợ Mới	X	X	Vốn ngoài ngân sách
12	Dự án đầu tư hạ tầng CCN Khe Lắc	Huyện Chợ Mới	X	X	Vốn ngoài ngân sách
13	Dự án đầu tư hạ tầng CCN Kim Lư	Huyện Na Rì	X	X	Vốn ngoài ngân sách
14	Dự án đầu tư hạ tầng CCN Nà Phặc	Huyện Ngân Sơn	X	X	Vốn ngoài ngân sách
<b>IX</b>	<b>LĨNH VỰC HẠ TẦNG CHẤT THẢI RẮN</b>				
1	Khu xử lý liên vùng huyện Ngân Sơn	Huyện Ngân Sơn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
2	Khu xử lý liên vùng huyện Chợ Mới	Huyện Chợ Mới	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
3	Khu xử lý liên vùng huyện Chợ Đồn	Huyện Chợ Đồn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
			2021 - 2025	2026 - 2030	
4	Khu xử lý chất thải các huyện, thành phố	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
<b>X</b>	<b>LĨNH VỰC HẠ TẦNG NGHĨA TRANG</b>				
1	Nghĩa trang nhân dân thành phố Bắc Kạn	Thành phố Bắc Kạn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
2	Nghĩa trang nhân dân các huyện	Các huyện	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
<b>XI</b>	<b>LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ</b>				
	Đầu tư tăng cường tiềm lực phục vụ công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng giai đoạn 2021 - 2030	Thành phố Bắc Kạn	X		Vốn ngân sách nhà nước
<b>XII</b>	<b>LĨNH VỰC VIỄN THÔNG, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN</b>				
1	Nâng cấp các tuyến truyền dẫn quang nội tỉnh	Các huyện, thành phố	X		Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
2	Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của HĐND, UBND các cấp	Các huyện, thành phố	X		Vốn ngân sách nhà nước
3	Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh IOC	Các huyện, thành phố	X		Vốn ngân sách nhà nước
<b>XIII</b>	<b>LĨNH VỰC Y TẾ</b>				
	<b>Cải tạo, nâng cấp</b>				
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Thành phố Bắc Kạn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
2	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Thành phố Bắc Kạn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
			2021 - 2025	2026 - 2030	
3	Hoàn thiện, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các Trung tâm y tế tuyến huyện	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
<b>XIV</b>	<b>LĨNH VỰC DỊCH VỤ VIỆC LÀM, NGƯỜI CÓ CÔNG, PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI</b>				
1	Nâng cấp cải tạo nghĩa trang liệt sỹ tỉnh	Huyện Bạch Thông	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
2	Cải tạo, nâng cấp cơ sở bảo trợ xã hội xã hội tổng hợp tỉnh	Thành phố Bắc Kạn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
<b>XV</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP</b>				
	<b>Cải tạo, nâng cấp</b>				
1	Các trường học, trung học phổ thông, nội trú, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
2	Trường Cao đẳng Bắc Kạn	Thành phố Bắc Kạn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
<b>XVI</b>	<b>LĨNH VỰC VĂN HÓA - TDTT</b>				
<b>1</b>	<b>Cải tạo, nâng cấp</b>				
1.1	Tu bổ, tôn tạo di tích Quốc gia đặc biệt ATK Chợ Đồn	Huyện Chợ Đồn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
1.2	Hoàn thiện dự án Tượng đài chiến thắng tỉnh Bắc Kạn	Thành phố Bắc Kạn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
1.3	Tu bổ các di tích Nà Tu, Khuổi Lừa, mộ đồng chí Bàn Văn Hoan	Huyện Bạch Thông	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
<b>2</b>	<b>Xây dựng mới</b>				
2.1	Quảng trường thành phố Bắc Kạn	Thành phố Bắc Kạn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
			2021 - 2025	2026 - 2030	
2.2	Xây dựng Bảo tàng tỉnh Bắc Kạn	Thành phố Bắc Kạn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
2.3	Xây dựng khu công viên, vui chơi giải trí tỉnh	Thành phố Bắc Kạn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
2.4	Xây dựng khu liên hợp thể thao tỉnh	Thành phố Bắc Kạn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước; vốn ngoài ngân sách
2.5	Tổ hợp đô thị sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, văn hóa, thể thao và sân Gôn Ba Bể 1	Huyện Ba Bể	X		Vốn ngoài ngân sách
2.6	Tổ hợp đô thị sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, văn hóa, thể thao và sân Gôn Ba Bể 2	Huyện Ba Bể	X		Vốn ngoài ngân sách
2.7	Tổ hợp đô thị sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, văn hóa, thể thao và sân Gôn Ba Bể 3	Huyện Ba Bể	X		Vốn ngoài ngân sách
2.8	Tổ hợp đô thị sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, văn hóa, thể thao và sân Gôn thành phố Bắc Kạn	Thành phố Bắc Kạn		X	Vốn ngoài ngân sách
2.9	Tổ hợp đô thị sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, văn hóa, thể thao và sân Gôn Chợ Mới 1	Huyện Chợ Mới	X		Vốn ngoài ngân sách
2.10	Tổ hợp đô thị sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, văn hóa, thể thao và sân Gôn Chợ Mới 2	Huyện Chợ Mới	X		Vốn ngoài ngân sách
2.11	Tổ hợp đô thị sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, văn hóa, thể thao và sân Gôn Chợ Mới 3	Huyện Chợ Mới	X		Vốn ngoài ngân sách

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
			2021 - 2025	2026 - 2030	
2.12	Tổ hợp sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, văn hóa, thể thao và sân Gôn Ngân Sơn	Huyện Ngân Sơn	X		Vốn ngoài ngân sách
2.13	Tổ hợp sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, văn hóa, thể thao và sân Gôn Chợ Đồn	Huyện Chợ Đồn	X	X	Vốn ngoài ngân sách
2.14	Tổ hợp đô thị sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, văn hóa, thể thao và sân Gôn Bạch Thông	Huyện Bạch Thông	X	X	Vốn ngoài ngân sách
2.15	Trường đua xe địa hình	Huyện Bạch Thông	X	X	Vốn ngoài ngân sách
<b>XVII</b>	<b>LĨNH VỰC DU LỊCH</b>				
1	Đầu tư xây dựng mới cầu Pác Ngòi	Huyện Ba Bể	X		Vốn ngân sách nhà nước
2	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các bến thuyền khu du lịch Ba Bể	Huyện Ba Bể	X		Vốn ngân sách nhà nước
3	Dự án đầu tư xây dựng khu nghỉ dưỡng cao cấp trong Hồ Ba Bể	Huyện Ba Bể	X	X	Vốn ngoài ngân sách
4	Dự án Chuỗi du lịch nghỉ dưỡng và trải nghiệm Bắc Kạn trên địa bàn xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn	Huyện Chợ Đồn	X	X	Vốn ngoài ngân sách
5	Dự án khu du lịch nghỉ dưỡng kết hợp thương mại, dịch vụ trên địa bàn xã Quảng Khê, huyện Ba Bể	Huyện Ba Bể	X	X	Vốn ngoài ngân sách
6	Dự án khu du lịch nghỉ dưỡng kết hợp thương mại, dịch vụ trên địa bàn xã Đồng Phúc, huyện Ba Bể	Huyện Ba Bể	X	X	Vốn ngoài ngân sách
7	Khu dân cư sinh thái kết hợp du lịch nghỉ dưỡng trên địa bàn xã Quảng Khê, huyện Ba Bể	Huyện Ba Bể	X	X	Vốn ngoài ngân sách

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
			2021 - 2025	2026 - 2030	
8	Khu dân cư sinh thái kết hợp du lịch nghỉ dưỡng trên địa bàn xã Đồng Phúc, huyện Ba Bể	Huyện Ba Bể	X	X	Vốn ngoài ngân sách
9	Khu dân cư sinh thái kết hợp du lịch nghỉ dưỡng trên địa bàn xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể	Huyện Ba Bể	X	X	Vốn ngoài ngân sách
10	Khách sạn năm sao thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể	Huyện Ba Bể	X	X	Vốn ngoài ngân sách
11	Dự án Tổ hợp đô thị sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, kết hợp thương mại dịch vụ, văn hóa, thể thao Hồ Nặm Cắt	Thành phố Bắc Kạn	X	X	Vốn ngoài ngân sách
12	Dự án du lịch nghỉ dưỡng và trải nghiệm Đồn Đền	Huyện Ba Bể	X	X	Vốn ngoài ngân sách
13	Dự án đầu tư xây dựng khu nghỉ dưỡng cao cấp trong Hồ Ba Bể	Huyện Ba Bể	X	X	Vốn ngoài ngân sách
14	Khu dân cư sinh thái kết hợp du lịch nghỉ dưỡng trên địa bàn xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông	Huyện Bạch Thông	X	X	Vốn ngoài ngân sách
15	Khu dân cư sinh thái kết hợp du lịch nghỉ dưỡng Mù Là	Huyện Pác Nặm	X	X	Vốn ngoài ngân sách
16	Dự án khu du lịch nghỉ dưỡng kết hợp thương mại, dịch vụ Hồ Bản Chang	Huyện Ngân Sơn	X	X	Vốn ngoài ngân sách
17	Dự án khu du lịch nghỉ dưỡng kết hợp thương mại, dịch vụ Hồ Thanh Vân	Huyện Chợ Mới	X	X	Vốn ngoài ngân sách
18	Khu du lịch sinh thái trong khu bảo tồn cảnh quan Nam Xuân Lạc	Huyện Chợ Đồn	X	X	Vốn ngoài ngân sách

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
			2021 - 2025	2026 - 2030	
19	Khu du lịch sinh thái trong khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ	Huyện Na Rì	X	X	Vốn ngoài ngân sách
20	Khu văn hóa du lịch và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt ATK Chợ Đồn	Huyện Chợ Đồn	X	X	Vốn ngoài ngân sách
21	Dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng kết hợp thương mại dịch vụ, văn hóa, thể thao tại xã Văn Lang, huyện Na Rì	Huyện Na Rì	X	X	Vốn ngoài ngân sách
<b>XVIII</b>	<b>LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI</b>				
1	Dự án đầu tư các Trung tâm thương mại hạng II và hạng III trên địa bàn thành phố Bắc Kạn	Thành phố Bắc Kạn	X	X	Vốn ngoài ngân sách
2	Dự án đầu tư Trung tâm thương mại hạng III	Huyện Chợ Mới, huyện Ba Bể	X	X	Vốn ngoài ngân sách
3	Dự án xây dựng các siêu thị	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngoài ngân sách
4	Dự án đầu tư hạ tầng công trình logistics tại huyện Chợ Mới	Huyện Chợ Mới	X	X	Vốn ngoài ngân sách
5	Dự án đầu tư hạ tầng công trình logistics tại huyện Bạch Thông	Huyện Bạch Thông		X	Vốn ngoài ngân sách
6	Dự án đầu tư hạ tầng công trình logistics tại Thành phố Bắc Kạn	Thành phố Bắc Kạn	X		Vốn ngoài ngân sách
<b>XIX</b>	<b>LĨNH VỰC ĐÔ THỊ</b>				
1	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đô thị tại tổ Xây dựng và tổ Pá Danh, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn	Thành phố Bắc Kạn	X	X	Vốn ngoài ngân sách



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
			2021 - 2025	2026 - 2030	
2	Khu dân cư và dịch vụ thương mại Khu công nghiệp Thanh Bình tại xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Huyện Chợ Mới	X	X	Vốn ngoài ngân sách
3	Khu du lịch đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng Khang Ninh- Thượng Giáo, huyện Ba Bể	Huyện Ba Bể	X	X	Vốn ngoài ngân sách
4	Dự án Khu dân cư Central Hill Bắc Kạn	Thành phố Bắc Kạn	X	X	Vốn ngoài ngân sách
5	Khu đô thị mới phía đông thành phố Bắc Kạn	Thành phố Bắc Kạn	X	X	Vốn ngoài ngân sách
6	Khu đô thị phía Nam hồ Nặm Cắt, thành phố Bắc Kạn	Thành phố Bắc Kạn	X	X	Vốn ngoài ngân sách
<b>XX</b>	<b>LĨNH VỰC AN NINH QUỐC PHÒNG</b>				
1	Hoàn thiện cơ sở vật chất trụ sở Công an xã, phường, thị trấn	Các xã, phường, thị trấn	X		Vốn ngân sách nhà nước
2	Xây dựng, cải tạo các công trình chiến đấu phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, huyện/thành phố	Các huyện, thành phố	X		Vốn ngân sách nhà nước
3	Đầu tư hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội vùng CT229, ATK	Các huyện Chợ Đồn, Bạch Thông, Na Rì	X		Vốn ngân sách nhà nước
4	Xây dựng Trung tâm Giáo dục cộng đồng và Huấn luyện nghiệp vụ PCCC & CNCH	Thành phố Bắc Kạn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
5	Xây dựng Trụ sở Đội cơ động bảo vệ và PCCC rừng tại thành phố Bắc Kạn	Thành phố Bắc Kạn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
6	Xây dựng Đội CS PCCC & CNCH tại các huyện, thành phố	Các huyện, thành phố	X	X	Vốn ngân sách nhà nước

**Ghi chú:**

1. Trong quá trình nghiên cứu triển khai các dự án cụ thể, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về việc xác định vị trí, diện tích, quy mô đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, công suất dự án, phân kỳ đầu tư dự án, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển của Tỉnh trong từng giai đoạn và theo đúng các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Việc chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn phải bảo đảm thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan; đồng thời, người quyết định chủ trương đầu tư phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về quyết định của mình.

2. Đối với các dự án không thuộc danh mục các dự án dự kiến ưu tiên đầu tư, thực hiện phê duyệt và triển khai đầu tư bảo đảm phù hợp các quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều kiện thực tiễn, khả năng huy động, bố trí các nguồn lực và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành./.